

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng A; bà Phạm Thanh Tr.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng A;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Ngân hàng A; địa chỉ: Toà nhà Empress, 138-142, đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K; sinh năm: 1969; địa chỉ liên lạc: Toà nhà Empress, 138-142, đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố H; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang D, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 16/2, khu phố 1, phường T, Thành phố B, Đ.

- Bà Phạm Thanh Tr, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thanh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 1.283.248.080 (một tỉ hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn không trăm tám mươi) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.216.714.632 (một tỉ hai trăm mười sáu triệu bảy trăm mười bốn

ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng.

+ Nợ lãi: 66.533.448 (sáu mươi sáu triệu năm trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng